

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Gói thầu số 01-2026: Dịch vụ lập Hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường – Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2

I. TỔNG QUAN

Công trình thủy điện Sông Bung 2 nằm trong bậc thang thủy điện hệ thống sông Vu Gia-Thu Bồn, công trình được xây dựng trên địa bàn xã Nam Giang, TP. Đà Nẵng (trước khi sát nhập địa giới hành chính: thuộc xã ZuôiH, xã LaÊÊ thuộc huyện Nam Giang tỉnh Quảng Nam). Chủ đầu tư là Tổng công ty Phát điện 2 (EVNGENCO 2), Công ty Thủy điện Sông Bung là đơn vị quản lý vận hành.

Công trình thủy điện Sông Bung 2 có công suất lắp máy 100MW, bao gồm các hạng mục công trình chính sau: Đập dâng – đập tràn, Cửa nhận nước, Hàm áp lực, Tháp điều áp, đường ống áp lực, Nhà máy – kênh xả, Trạm phân phối 220KV. Công trình bắt đầu phát điện vào tháng 6/2018.

- Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 649/GP-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp 12/11/2021 sẽ hết hạn vào ngày 27/4/2027. Theo quy định của Luật bảo vệ môi trường (BVMT) số 72/QH14 ngày 07/11/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2022, các đơn vị có giấy phép thành phần hết hạn không phải thực hiện thủ tục xin gia hạn giấy phép mà phải lập hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường.

- Báo cáo ĐTM của Dự án Thủy điện Sông Bung 2 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là UBND thành phố Đà Nẵng) phê duyệt Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 04/12/2006: Căn cứ Khoản 1, Điều 36 và Điều 41 của Luật bảo vệ môi trường (BVMT) số 72/QH14 ngày 07/11/2020 thì Quyết định phê duyệt ĐTM của Dự án Thủy điện Sông Bung 2 (sau đây gọi tắt là Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2) tương đương với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định ĐTM và là cơ sở để lập Báo cáo đề xuất và trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy phép môi trường cho Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2.

Do đó, cần thực hiện thuê Tư vấn để Cung cấp dịch vụ lập Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường đối với cơ sở sản xuất - Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2 và trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy phép môi trường.

II. MỤC TIÊU

Cung cấp dịch vụ (Thuê Tư vấn) lập Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường, trình, giải trình với Cơ quan có thẩm quyền để được cấp Giấy phép môi trường đối với cơ sở sản xuất - Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2 đáp ứng các quy định hiện hành, đảm bảo được cấp Giấy phép môi trường trước ngày 28/4/2027.

(Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi về nhóm các đối tượng thuộc trường hợp phải thực hiện Đăng ký môi trường thì Đơn vị Tư vấn phải cập nhật, hiệu chỉnh Hồ sơ để phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong trường hợp này các bên sẽ thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 13.3 Điều 13 Điều kiện chung của Hợp đồng)

III. PHẠM VI CÔNG VIỆC

1. Nhiệm vụ tổng quát của Tư vấn

- Đơn vị Tư vấn lập Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường, trình, và giải trình với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng để được cấp Giấy phép môi trường đối với cơ sở sản xuất - NMTĐ Sông Bung 2 tại xã Nam Giang và xã La ÊÊ, thành phố Đà Nẵng do Công ty Thủy điện Sông Bung quản lý vận hành.

- Giấy phép môi trường sẽ được tích hợp các giấy phép thành phần và hồ sơ hiện hành về môi trường đối với cơ sở sản xuất NMTĐ Sông Bung 2 gồm:

+ Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 04/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường công trình Thủy điện Sông Bung 2, lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn, Quảng Nam.

+ Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 649/GP-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp 12/11/2021.

+ Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 49.000345.T ngày 12/12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam, cấp lần thứ 2 (cấp cho Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2).

+ Các nội dung liên quan khác.

2. Nội dung chính của công việc

Đơn vị Tư vấn thực hiện tất cả các hồ sơ, báo cáo theo quy định của cơ quan chức năng để đáp ứng yêu cầu về thủ tục cấp phép môi trường. Các nội dung công việc thực hiện theo quy định tại Mẫu số 22d Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 (trước đây là Phụ lục X/ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025), nhưng không giới hạn các nội dung như sau:

(Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi về nhóm các đối tượng thuộc trường hợp phải thực hiện Đăng ký môi trường thì Đơn vị Tư vấn phải cập nhật, hiệu chỉnh Hồ sơ để phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong trường hợp này các bên sẽ thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 13.3 Điều 13 Điều kiện chung của Hợp đồng)

2.1. Lập Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường (GPMT)

a. Khảo sát các thực địa, tổng hợp số liệu:

- Thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án, cơ sở như: công suất, công nghệ sản xuất, các hồ sơ pháp lý liên quan đến dự án, cơ sở; nguyên nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, hóa chất sử dụng, điện nước mà cơ sở sử dụng.

- Một số thông tin khác: như đặc điểm tự nhiên của khu vực, hạng mục hạ tầng của khu vực mà dự án đang triển khai; các thông tin tài liệu khác theo quy định của pháp luật về BVMT phục vụ công tác xây dựng hồ sơ Giấy phép môi trường cho Nhà máy thủy điện Sông Bung 2 (khu vực Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2, khu nhà quản lý vận hành, khu nhà làm việc – trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại khu vực đập tràn).

b. Lập các báo cáo chuyên đề phục vụ cho Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường: Thực hiện theo các nội dung nêu tại Phụ lục X/ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025

- Tổng hợp thông tin về cơ sở.

- Đánh giá sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường.

- Kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của cơ sở

- Tổng hợp nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường (đối với nước thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung, chất thải nguy hại,)
- Kết quả hoạt động và tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở.
- Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở và cam kết của chủ cơ sở.
- Kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình quan trắc môi trường của cơ sở
- Cam kết của chủ cơ sở
- Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường đối với: chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, sự cố tràn dầu,....

2.2. Trình, giải trình, hiệu chỉnh theo ý kiến của các cấp có thẩm quyền thẩm định Hồ sơ đề nghị cấp GPMT để được cấp Giấy phép môi trường

- Trình, giải trình và hiệu chỉnh hồ sơ theo ý kiến của Công ty Thủy điện Sông Bung, Tổng công ty Phát điện 2, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Cơ quan thẩm định hồ sơ của Sở NNMT TP. Đà Nẵng.
- Cùng chủ đầu tư thực hiện kiểm tra công tác hiện trường cùng Đoàn kiểm tra cấp phép.
- Trình, giải trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ để được cấp Giấy phép môi trường đúng theo các quy định hiện hành.

3. Khối lượng công việc

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
A	Lập Hồ sơ đề nghị cấp GPMT		
A.1	Chi phí khảo sát thực địa, tổng hợp số liệu (*) - Thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến cơ sở như: công suất, công nghệ sản xuất, các hồ sơ pháp lý liên quan đến cơ sở; nguyên nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, hóa chất sử dụng, điện nước mà cơ sở sử dụng. - Một số thông tin khác: như đặc điểm tự nhiên của khu vực, hạng mục hạ tầng ... - Các thông tin tài liệu khác theo quy định của pháp luật về BVMT phục vụ công tác xây dựng hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường cho Nhà máy thủy điện Sông Bung 2 (Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2, Khu quản lý vận hành, nhà làm việc và trực PCTT&TKCN tại đập tràn)	Trọn gói	1
A.2	Các Báo cáo chuyên đề để lập Hồ sơ đề nghị cấp GPMT		
I	Thông tin chung về cơ sở (*)	Trọn gói	1
1	Tên chủ cơ sở (nêu rõ sự chuyển đổi chủ Dự án theo Quyết định phê duyệt ĐTM đến nay)		
2	Tên cơ sở		
3	Công suất công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
4	Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở		
5	Các thông tin liên quan khác		
II	Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường	Trọn gói	1
1	Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường		
2	Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường		
III	Kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của cơ sở (*)	Trọn gói	1
1	Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải		
a	Mô tả chi tiết các biện pháp thu gom thoát nước mưa: như thông số kỹ thuật cơ bản (kết cấu, kích thước, chiều dài,...) của công trình thu gom, thoát nước bề mặt; số lượng, vị trí từng điểm đầu nổi, thoát nước mưa, kèm theo quy trình vận hành tại từng điểm thoát và sơ đồ minh họa. Các biện pháp thu gom, thoát nước mưa khác (nếu có)		
1.2	Thu gom, thoát nước thải:		
a	Công trình thu gom nước thải: mô tả chi tiết thông số kỹ thuật cơ bản (kết cấu, kích thước, chiều dài...) của từng tuyến thu gom nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp từ nguồn phát sinh dẫn về công trình xử lý nước thải;		
b	Công trình thoát nước thải: mô tả chi tiết từng thông số kỹ thuật cơ bản (kết cấu, kích thước, chiều dài...) của từng tuyến thoát nước thải trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận hoặc xả ra ngoài phạm vi của công trình xử lý chất thải;		
c	Điểm xả nước thải sau xử lý: mô tả chi tiết vị trí xả nước thải; Đánh giá sự đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định đối với điểm xả nước thải/điểm đầu nổi nước thải; Nguồn tiếp nhận nước thải....		
d	Sơ đồ minh họa tổng thể mạng lưới thu gom, thoát nước thải nêu trên.		
1.3	Xử lý nước thải		
a	Mô tả rõ từng công trình xử lý nước thải đã được xây dựng, lắp đặt hoặc hệ thống thiết bị xử lý nước thải đồng bộ, hợp khối, trong đó làm rõ: chức năng của từng công trình; quy mô, công suất, công nghệ, quy trình vận hành và chế độ vận hành của công trình (có sơ đồ minh họa quy trình công nghệ xử lý); các loại hóa chất, chế phẩm sinh học sử dụng; định mức tiêu hao điện năng, hóa chất sử dụng cho quá trình vận hành; yêu cầu về quy chuẩn, tiêu chuẩn (nếu có) áp dụng đối với nước thải sau xử lý. CO/CQ của hệ thống thiết bị xử lý nước thải đồng bộ, hợp khối (nếu có)		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
b	Các thiết bị, hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có), CO/CQ và phiếu kiểm định, hiệu chuẩn hoặc thử nghiệm của thiết bị, hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục; làm rõ việc kết nối và truyền dữ liệu quan trắc tự động, liên tục nước thải về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương để kiểm tra, giám sát.		
2	Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải		
3	Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường (CTRSH và CTCNTT)		
a	Mô tả chi tiết từng công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, gồm: Mô tả chức năng, các thông số kỹ thuật cơ bản, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình lưu giữ chất thải.		
b	Công trình xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tự phát sinh trong khuôn viên cơ sở (nếu có): Mô tả chức năng, quy mô, công suất, công nghệ, các thông số kỹ thuật cơ bản kèm theo quy trình vận hành		
c	Báo cáo về chủng loại, khối lượng chất thải rắn thông thường (rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường,...) phát sinh tại cơ sở.		
d	Mô tả các biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường khác (nếu có)		
4	Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại		
a	Mô tả rõ từng công trình lưu giữ CTNH, gồm: Mô tả chức năng, các thông số kỹ thuật cơ bản nhằm đáp ứng yêu cầu về môi trường.		
b	Báo cáo về chủng loại, tổng khối lượng CTNH phát sinh tại cơ sở (kg/năm và kg/tháng).		
c	Mô tả các biện pháp lưu giữ, xử lý CTNH khác (nếu có).		
5	Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung		
a	Các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung của cơ sở		
b	Quy chuẩn, tiêu chuẩn (nếu có) áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung của cơ sở.		
6	Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường		
a	Mô tả chi tiết từng công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm (nếu có) và trong quá trình hoạt động, trong đó mô tả rõ quy mô, công suất, quy trình vận hành và các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình		
b	Mô tả chi tiết từng công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với bụi, khí thải trong quá trình vận hành thử nghiệm (nếu có) và trong quá trình hoạt động, trong đó mô tả rõ quy mô, công suất, quy trình vận hành và các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
	thuật cơ bản của công trình		
c	Mô tả chi tiết từng công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu và các công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố khác (nếu có), trong đó phải làm rõ quy mô, công suất, quy trình vận hành và các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình.		
7	Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Nêu rõ các nội dung thay đổi của cơ sở so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM, giấy phép thành phần nhưng chưa đến mức phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; làm rõ lý do và cơ sở pháp lý đối với các nội dung thay đổi.		
8	Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học		
IV	Tổng hợp nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường	Trọn gói	1
1	Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải		
a	Nguồn phát sinh nước thải (sinh hoạt, công nghiệp) đề nghị cấp phép. Nêu rõ từng nguồn phát sinh nước thải phải xử lý (sinh hoạt, công nghiệp) và nguồn phát sinh nước thải không phải xử lý.		
b	Lưu lượng xả nước thải tối đa: Nêu rõ lưu lượng xả nước thải tối đa đề nghị cấp phép.		
c	Dòng nước thải: Nêu rõ số lượng dòng nước thải đề nghị cấp phép (là dòng nước thải sau xử lý được xả ra môi trường tiếp nhận hoặc xả vào công trình xử lý nước thải khác ngoài phạm vi cơ sở)		
d	Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: Nêu rõ các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải, đảm bảo phù hợp với tính chất của cơ sở, nguồn thải và quy chuẩn kỹ thuật môi trường.		
e	Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải: Ghi rõ vị trí xả nước thải (có tọa độ địa lý), phương thức xả thải (tự chảy, xả cưỡng bức), nguồn tiếp nhận nước thải hoặc công trình xử lý nước thải khác ngoài phạm vi cơ sở.		
2	Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải (Nguồn phát sinh khí thải, Lưu lượng xả khí thải tối đa, dòng khí thải, các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong dòng khí thải, vị trí và phương thức xả khí thải)		
3	Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
a	Nguồn phát sinh: Nêu rõ từng nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung chính đề nghị cấp phép.		
b	Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung: Nêu rõ giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.		
4	Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải nguy hại: nguồn phát sinh, khối lượng phát thải, chủng loại, tích hợp đăng ký Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại vào Giấy phép môi trường		
V	Kết quả hoạt động và tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở	Trộn gói	1
1	Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường:		
a	Tình hình thực hiện tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền mà chủ cơ sở phải thực hiện		
b	Tóm tắt các vấn đề liên quan đến môi trường (kèm theo các văn bản báo cáo trong Phụ lục) của chủ cơ sở đã gửi cơ quan có thẩm quyền		
2	Kết quả hoạt động của công trình xử lý nước thải		
a	Tổng hợp thông tin của từng năm về tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt; nước thải công nghiệp xả ra môi trường hoặc đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung...		
b	Lập bảng tổng hợp kết quả quan trắc nước thải định kỳ (trường hợp thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ) của từng năm, trong đó phải nêu rõ tiêu chuẩn, QCVN áp dụng để đánh giá nguồn thải.		
c	Các sự cố đối với các công trình, hệ thống thiết bị xử lý chất thải; nguyên nhân, biện pháp rà soát, khắc phục. Các thời điểm đã được thực hiện duy tu, bảo dưỡng, thay thế thiết bị của công trình xử lý bụi, khí thải. Đánh giá chung về hiện trạng các hệ thống, công trình, thiết bị xử lý nước thải.		
3	Kết quả hoạt động của công trình xử lý bụi, khí thải Trên cơ sở báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm, tổng hợp tóm tắt các thông tin về kết quả hoạt động của công trình xử lý khí thải trong 02 năm gần nhất trước thời điểm lập báo cáo đề xuất		
4	Kết quả thu gom, xử lý chất thải đối với chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại		
5	Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở và cam kết của chủ cơ sở Nêu rõ các đợt kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở trong 02 năm gần nhất trước thời điểm lập báo cáo và đính kèm các quyết định, kết luận kiểm tra, thanh tra (nếu có). Trường hợp có vi phạm về bảo vệ		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
	môi trường thì nêu rõ việc khắc phục vi phạm.		
VI	Kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình quan trắc môi trường của cơ sở	Trộn gói	1
1	Kế hoạch vận hành thử nghiệm		
	Lập danh mục chi tiết kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đã hoàn thành của cơ sở - Quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải - Tổ chức có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến. Chương trình quan trắc phát thải theo quy định		
2	Chương trình quan trắc chất thải theo quy định (tự động, liên tục, định kỳ): Quan trắc nước thải, quan trắc bụi, khí thải		
3	Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm		
VII	Cam kết của chủ cơ sở (*) - Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường. - Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường các yêu cầu bảo vệ môi trường khác có liên quan. - Cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật bảo vệ môi trường và các quy định liên quan	Trộn gói	1
VIII	Xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường đối với cơ sở sản xuất - NMTĐ Thủy điện Sông Bung 2 theo quy định của pháp luật về BVMT (*)	Trộn gói	1
1	Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường đối với CTNH, CTRSH, HT xử lý nước lần đầu,...)		
2	Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố tràn dầu, các nội dung khác		
B	Trình các cấp có thẩm quyền thẩm định Hồ sơ đề nghị cấp GPMT và cấp Giấy phép môi trường	Trộn gói	1
1	Hoàn thiện, hiệu chỉnh Hồ sơ đề nghị cấp GPMT theo ý kiến của Chủ cơ sở, EVNGENCO2, EVN		
2	Tổng hợp Hồ sơ đề nghị cấp GPMT đến UBND TP. Đà Nẵng/ Sở NNMT TP. Đà Nẵng; hiệu chỉnh Hồ sơ đề nghị cấp GPMT theo ý kiến Đoàn kiểm tra cấp GPMT		
3	Chi phí tham gia họp, kiểm tra của Đoàn kiểm tra cấp GPMT cấp tỉnh		
C	Chi phí khác (*)	Trộn gói	1
1	In ấn tài liệu, báo cáo		

Ghi chú:

- Khối lượng thực hiện chưa bao gồm Lệ phí thẩm định hồ sơ Cấp giấy phép môi trường tại Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng/ Sở NNMT TP. Đà Nẵng theo quy định.

- (*): Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi về nhóm các đối tượng thuộc

trường hợp thực hiện Đăng ký môi trường thì các mục này sẽ được thực hiện theo quy định tại khoản 13.3 Điều 13 Điều kiện chung của Hợp đồng.

4. Sản phẩm giao nộp:

Sản phẩm giao nộp: 01 Bộ hồ sơ gồm:

(1) Giấy phép môi trường đối với cơ sở sản xuất - NMTĐ Sông Bung 2 được cơ quan chức năng phê duyệt cấp phép theo đúng quy định của pháp luật (bản gốc).

(2) Các hồ sơ chi tiết liên quan đã trình cơ quan chức năng để được cấp Giấy phép môi trường (các báo cáo, các chuyên đề, bản vẽ hoàn công,...).

(3) Ngoài các nội dung cần thực hiện nêu trên, nếu còn nội dung khác cần phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan chức năng, đảm bảo đầy đủ thủ tục để được cấp Giấy phép môi trường đối với cơ sở sản xuất - NMTĐ Sông Bung 2 thì Tư vấn vẫn phải thực hiện đầy đủ và không tính thêm chi phí phải thực hiện.

(Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi về nhóm các đối tượng thuộc trường hợp phải thực hiện Đăng ký môi trường thì Đơn vị Tư vấn phải cập nhật, hiệu chỉnh Hồ sơ để phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong trường hợp này các bên sẽ thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 13.3 Điều 13 Điều kiện chung của Hợp đồng)

5. Thời gian thực hiện: 180 ngày.

(Không bao gồm thời gian Chủ đầu tư tiến hành xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý môi trường tại cơ sở xin cấp GPMT)

- Mốc 1: Hoàn thành toàn bộ nội dung của Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường và các hồ sơ liên quan gửi đến Công ty Thủy điện Sông Bung. Thời gian: 60 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng;

- Mốc 2: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy phép môi trường đối với cơ sở sản xuất - NMTĐ Sông Bung 2: trong thời hạn hợp đồng ký kết (Giấy phép môi trường được cấp theo đúng quy định).

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

1. Yêu cầu về kinh nghiệm đối với nhà thầu

TT	Tiêu chuẩn yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu
1	Số lượng các hợp đồng tương tự đã thực hiện hoàn thành toàn bộ với tư cách là nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ tại Việt Nam trong vòng 5 năm gần đây. Hợp đồng tương tự là hợp đồng tư vấn lập Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường đối với cơ sở sản xuất đã được Bộ Tài nguyên & Môi trường/hoặc Sở TNMT (hoặc Sở NNMT) cấp Giấy phép môi trường.	01 hợp đồng

2. Yêu cầu về nhân sự

TT	Vị trí	Yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm
1	Nhân sự chủ trì lập hồ sơ đề nghị xin	- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành về lĩnh vực môi trường.

TT	Vị trí	Yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm
	cấp GPMT (Số lượng tối thiểu: 01)	- Kinh nghiệm công tác trong các công việc tương tự: tối thiểu 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực môi trường; hoặc đã tham gia thực hiện tối thiểu 01 hợp đồng tương tự liên quan đến xin cấp Giấy phép môi trường/ Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.
2	Nhân sự phụ trách kỹ thuật (Số lượng tối thiểu: 01)	- Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên với chuyên ngành về lĩnh vực hóa học hoặc lĩnh vực môi trường.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

1. Phối hợp cùng nhà thầu tiếp cận công trình và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình, cấp cái tài liệu liên quan phục vụ khảo sát, lập hồ sơ đã có liên quan đến phạm vi gói thầu và các hồ sơ, tài liệu liên quan khác;

2. Tiếp nhận những phần việc đã hoàn thành của nhà thầu theo đúng tiến độ đã cam kết trong Hợp đồng;

3. Chủ đầu tư sẽ cung cấp chuyên gia/nhân viên để phối hợp với nhà thầu Tư vấn trong quá trình giám sát chất lượng và cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của nhà thầu theo hợp đồng;

4. Tất cả các văn bản nhà thầu tư vấn gửi đến Chủ đầu tư sẽ có văn bản trả lời trong khoảng thời gian quy định để không làm chậm trễ dịch vụ;

5. Phối hợp nhà thầu giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến kỹ thuật và kinh phí phục vụ công tác thực hiện gói thầu;

6. Xem xét, trình duyệt thanh quyết toán lên cấp thẩm quyền phê duyệt.